

Số: 406/2018/QĐHNGĐ - ST

Quận G, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 262/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08/3/2018, giữa:

- Anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số N đường số H, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số B đường số H, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 30/3/2018.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hải T và Chị Nguyễn Thị Ngọc S;

Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2012, quyền số 01/2012, ngày 29/3/2012 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải T và Chị Nguyễn Thị Ngọc S thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị S và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hải Quốc A, sinh ngày 09/10/2012.

Chị S trực tiếp nuôi con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, Chị S và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở;

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị S và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Chị S và anh T tự nguyện chịu. Cấn trừ tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số AA/2017/0028695, ngày 08/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị S và anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Ủy ban nhân dân phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hạnh